

Số: 09/2022/ QĐST-DS

Bù Đăng, ngày 15 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 169/2021/TLST – DS ngày 22 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** 1. Anh Hoàng Minh G, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Chị Vũ Thị Thúy Ng, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Vợ chồng ông Hoàng V T, sinh năm 1969 bà Đỗ Thị L, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Ông Huỳnh Công V, sinh năm 1965

HKTT: Khu phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Tạm trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Văn phòng công chứng H.

Địa chỉ: QL 14 khu phố Đ, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H/ Trưởng Văn phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 05/10/2021 giữa anh Hoàng Minh G, chị Vũ Thị Thúy Ng với bà Nguyễn Thị Kim Th đối với thửa đất số 87; tờ bản đồ số 10; diện tích đất 122,66m²; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Công nhận thửa đất số 87; tờ bản đồ số 10; diện tích đất 122,66m² nói trên thuộc quyền sử dụng của anh Hoàng Minh G, chị Vũ Thị Thúy Ng;

Giấy CNQSD đất số BN 386871 vào sổ cấp GCN số 01368 do Ủy ban nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 15/4/2014 cho bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này;

Chậm nhất là ngày 07/5/2022 bà Th có nghĩa vụ giao trả mặt bằng diện tích đất 122,66m² nói trên cho anh G chị Ng sử dụng đất;

Anh Hoàng Minh G cùng sử dụng đất tỉ lệ 50%/50% với chị Vũ Thị Thúy Ng diện tích đất 122,66m² nói trên;

Anh Hoàng Minh G, chị Vũ Thị Thúy Ng có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy CNQSD đất đối với thửa đất số 87; tờ bản đồ số 10; diện tích đất 122,66m²; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước;

(có sơ đồ kèm theo).

Về án phí: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 300.000đ anh G chị Ng chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000040 ngày 22/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Bà Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000078 ngày 04/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Về chi phí tố tụng: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định là 3.000.000đ bà Th nhận nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng chi phí thẩm định bà Th đã nộp, đã chi phí xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bù Đăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(đã ký)

NGUYỄN V HUỆ

